

HIỆP ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
THUỘC HIỆP ĐỊNH KHUNG VỀ HỢP TÁC KINH TẾ TOÀN
DIỆN GIỮA CHÍNH PHỦ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN HIỆP HỘI
CÁC QUỐC GIA

ĐÔNG NAM Á VÀ ĐẠI HÀN DÂN QUỐC

Chính phủ các nước Brunei Darussalam, Vương quốc Campuchia, Cộng hoà Indonesia, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, Malaysia, Liên bang Myanmar, Cộng hoà Philippines, Cộng hoà Singapore, Vương quốc Thái Lan và Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các nước thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Chính phủ Đại Hàn Dân Quốc,

NHẮC LẠI Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế Toàn diện giữa Chính phủ của các nước thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Đại Hàn Dân Quốc ký tại ngày ... ; và

NHẮC LẠI Điều 5.1 của Hiệp định khung về việc xây dựng các thủ tục và cơ chế giải quyết tranh chấp phục vụ Hiệp định khung và các Hiệp định khác sẽ được ký kết trên cơ sở Hiệp định khung;

ĐÃ NHẮT TRÍ như sau:

Điều 1

Định nghĩa

Vì mục tiêu của Hiệp định này, trừ phi có quy định khác:

ASEAN nghĩa là Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á bao gồm Brunei Darussalam, Vương quốc Campuchia, Cộng hoà Indonesia, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, Malaysia, Liên bang Myanmar, Cộng hoà Philippines, Cộng hoà Singapore, Vương quốc Thái Lan và Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Các nước thành viên ASEAN nghĩa là Brunei Darussalam, Vương quốc Campuchia, Cộng hoà Indonesia, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, Malaysia, Liên bang Myanmar, Cộng hoà Philippines, Cộng hoà Singapore, Vương quốc Thái Lan và Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Nước thành viên ASEAN nghĩa là Brunei Darussalam, Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Indonesia, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Malaysia, Liên bang Myanmar, Cộng hòa Philippines, Cộng hòa Singapore, Vương quốc Thái Lan hoặc Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Chủ tịch nghĩa là thành viên của Ủy ban trọng tài là Chủ tịch Ủy ban trọng tài đó;

Bên khiếu nại là bất cứ bên nào có yêu cầu tham vấn theo đoạn 1 Điều 3;

Hiệp định liên quan nghĩa là:

- (a) Hiệp định khung;
- (b) Hiệp định về thương mại hàng hoá theo Hiệp định khung;
- (c) Hiệp định này;
- (d) Bất kỳ hiệp định nào sẽ được ký kết giữa các Bên theo những điều khoản liên quan của Hiệp định khung trừ khi có quy định khác trong Hiệp định khung;

Ngày nghĩa là ngày theo lịch, gồm cả ngày cuối tuần và ngày nghỉ khác;

Hiệp định khung nghĩa là Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa các Chính phủ của các nước thành viên ASEAN và Đại Hàn Dân Quốc;

Hàn Quốc nghĩa là Đại Hàn Dân Quốc;

Các bên nghĩa là các nước thành viên ASEAN và Hàn Quốc;

Các bên trong tranh chấp, hay **các bên tranh chấp** nghĩa là cả bên khiếu nại và bên bị khiếu nại;

Bên nghĩa là một nước thành viên ASEAN hoặc Hàn Quốc;

Bên bị khiếu nại là bất cứ Bên nào là đối tượng của việc yêu cầu tham vấn theo đoạn 1 Điều 3;

Bên thứ ba nghĩa là một Bên, trừ các bên trong tranh chấp, gửi thông báo bằng văn bản theo Điều 7; và

WTO nghĩa là Tổ chức Thương mại Thế giới

Điều 2

Phạm vi áp dụng

1. Hiệp định này sẽ áp dụng nhằm tránh hoặc giải quyết ổn thoả tất cả các tranh chấp phát sinh giữa các bên theo các hiệp định liên quan. Trừ phi được quy định trong Hiệp định này hoặc hiệp định liên quan, Hiệp định này sẽ áp dụng cho mọi tranh chấp giữa các Bên
2. Các quy định và thủ tục theo Hiệp định này sẽ được áp dụng phù hợp với các quy định và thủ tục về giải quyết tranh chấp đặc biệt hoặc bổ sung nếu có quy định trong các hiệp định liên quan. Trong chừng mực có sự mâu thuẫn giữa các quy định và thủ tục theo Hiệp định này và các quy định và thủ tục đặc biệt hoặc bổ sung trong hiệp định liên quan nói trên, các quy định và thủ tục đặc biệt hay bổ sung đó sẽ được ưu tiên áp dụng. Đối với các tranh chấp liên quan đến các quy định và thủ tục được nêu trong nhiều hiệp định liên quan khác nhau, nếu có sự mâu thuẫn giữa các quy định và thủ tục đặc biệt hoặc bổ sung trong các Hiệp định liên quan thì Chủ tịch Ủy ban trọng tài sẽ xác định quy định và thủ tục sẽ được áp dụng cho tranh chấp đó với sự tham khảo ý kiến của các bên tranh chấp trong vòng 10 ngày sau khi một trong hai bên tranh chấp có yêu cầu.
3. Các quy định của Hiệp định này có thể được áp dụng đối với các hành động ảnh hưởng đến việc thực hiện hiệp định liên quan được tiến hành trong lãnh thổ của một Bên bởi:
 - (a) Chính phủ và nhà cầm quyền trung ương, khu vực và địa phương; hoặc
 - (b) Cơ quan phi Chính phủ trong việc thực thi quyền lực do Chính phủ hoặc nhà cầm quyền trung ương, khu vực và địa phương uỷ quyền.
4. Phù hợp với đoạn 5, không có quy định nào trong Hiệp định này hạn chế quyền của các Bên được phép sử dụng các thủ tục giải quyết tranh chấp được quy định trong bất cứ điều ước nào khác mà các nước đó có tham gia.
5. Khi các thủ tục giải quyết tranh chấp đã được tiến hành theo Hiệp định này, hoặc theo bất cứ điều ước nào khác mà các bên tranh chấp là thành viên, liên quan tới quyền hay nghĩa vụ cụ thể của bên đó phát sinh từ hiệp định liên quan hoặc từ điều ước khác đó, tranh chấp đó sẽ được giải quyết bởi cơ quan giải quyết tranh chấp mà bên khiếu nại lựa chọn và các bên không được sử dụng cơ quan nào khác để giải quyết tranh chấp đó.

6. Nhằm phục vụ cho các quy định tại các đoạn 4 và 5, bên khiếu nại được coi là đã lựa chọn một cơ quan giải quyết tranh chấp khi bên đó đã yêu cầu thành lập, hoặc đã đưa tranh chấp tới một ban hội thẩm để giải quyết tranh chấp phù hợp với quy định của Hiệp định này hoặc với bất cứ điều ước nào mà các bên tranh chấp là thành viên.

Điều 3

Tham vấn

1. Bên bị khiếu nại sẽ dành sự cân nhắc thích đáng và cơ hội phù hợp đối với việc tham vấn liên quan tới một yêu cầu tham vấn do bên khiếu nại đề xuất liên quan tới bất kỳ vấn đề nào gây ảnh hưởng đến việc thực hiện, diễn giải, hoặc áp dụng những Hiệp định liên quan mà bên đó cho rằng:

(a) hành động của bên bị khiếu nại là không phù hợp với nghĩa vụ của bên đó theo những Hiệp định liên quan; hoặc

(b) bên bị khiếu nại đã không thực hiện nghĩa vụ của mình theo những Hiệp định liên quan,

mà dẫn tới sự vô hiệu hoặc tổn hại bất kỳ lợi ích nào của bên khiếu nại theo những Hiệp định liên quan hoặc gây trở ngại cho việc đạt được bất kỳ mục tiêu nào của những Hiệp định liên quan.

2. Mọi yêu cầu tham vấn sẽ được đệ trình bằng văn bản, và nêu rõ những hành động gây tranh chấp, cơ sở pháp lý và thực tế (bao gồm những điều khoản của những Hiệp định liên quan bị coi là đã bị vi phạm và mọi điều khoản liên quan khác) của khiếu nại. Bên khiếu nại sẽ gửi yêu cầu đến bên bị khiếu nại và các bên khác. Ngay khi nhận được bản yêu cầu, bên bị khiếu nại sẽ phải ngay lập tức thông báo cho bên khiếu nại và các nước ký kết khác về việc đã nhận được yêu cầu.

3. Nếu có yêu cầu tham vấn, bên bị khiếu nại phải trả lời yêu cầu này trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu và tiến hành việc tham vấn với tinh thần thiện chí trong thời hạn không quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu với mục tiêu đạt được giải pháp thỏa đáng cho các bên. Nếu bên bị khiếu nại không trả lời trong thời hạn bảy (7) ngày hoặc không tiến hành việc tham vấn trong thời hạn ba mươi (30) ngày nêu trên thì bên khiếu nại có quyền yêu cầu thành lập Ủy ban trọng tài theo Điều 5.

4. Các bên tranh chấp sẽ nỗ lực hết sức để đạt được một cách giải quyết thỏa đáng các tranh chấp thông qua tham vấn theo Điều này. Với mục đích này, các bên tranh chấp sẽ:

- a) cung cấp đầy đủ thông tin cho phép điều tra toàn diện về những ảnh hưởng của hành động đó đối với việc thực hiện Hiệp định liên quan; và
- b) giữ bí mật những thông tin được trao đổi trong quá trình tham vấn mà các bên liên quan coi là bí mật.

5. Quá trình tham vấn sẽ được giữ bí mật và không ngăn cản quyền của các nước ký kết được sử dụng các thủ tục tố tụng cao hơn theo Hiệp định này hoặc các thủ tục tố tụng khác trước một cơ quan giải quyết tranh chấp do các Bên lựa chọn. Các bên tranh chấp sẽ thông báo cho các bên còn lại về kết quả của việc tham vấn

6. Trong trường hợp khẩn cấp, bao gồm những trường hợp liên quan tới hàng hoá dễ hỏng, các bên tranh chấp sẽ tiến hành tham vấn trong thời hạn không quá mười (10) ngày kể từ ngày bên bị khiếu nại nhận được yêu cầu. Nếu việc tham vấn không giải quyết được tranh chấp trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày bên bị khiếu nại nhận được yêu cầu, bên khiếu nại có thể tiến hành trực tiếp việc yêu cầu thành lập Ủy ban trọng tài theo Điều 5.

7. Trong trường hợp khẩn cấp, bao gồm những trường hợp liên quan tới hàng hoá dễ hỏng, các bên tranh chấp và Ủy ban trọng tài sẽ cố gắng tối đa để đẩy nhanh thủ tục giải quyết vụ tranh chấp trong phạm vi tối đa có thể.

Điều 4

Trung gian hòa giải

1. Trung gian hòa giải là những thủ tục được tiến hành một cách tự nguyện nếu các bên tranh chấp đồng ý.

2. Các bên trong tranh chấp có thể yêu cầu tiến hành thủ tục trung gian hòa giải ở bất kỳ thời điểm nào. Các bên có thể bắt đầu và kết thúc trung gian hòa giải vào bất kỳ lúc nào.

3. Nếu các bên tranh chấp đồng ý, thủ tục trung gian hòa giải thông qua cá nhân hoặc tổ chức được các bên trong vụ tranh chấp nhất trí có thể được tiến hành song song với thủ tục giải quyết tranh chấp bằng Ủy ban trọng tài được thành lập theo quy định tại Điều 5.

4. Thủ tục trung gian hòa giải và đặc biệt là quan điểm của các bên tranh chấp trong quá trình trung gian hòa giải sẽ được giữ bí mật và không ngăn cản quyền của các bên được tiến hành các thủ tục tố tụng cao hơn theo Hiệp định này hoặc các thủ tục tố tụng khác trước một cơ quan giải quyết tranh chấp (toà án/điển đàn) do các bên lựa chọn.

Điều 5

Thành lập Ủy ban trọng tài

1. Nếu quá trình tham vấn quy định tại Điều 3 không giải quyết được tranh chấp trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu tham vấn, hay hai mươi (20) ngày kể từ ngày đó trong trường hợp khẩn cấp, bao gồm những trường hợp liên quan đến hàng hóa dễ hỏng, bên khiếu nại có quyền gửi yêu cầu bằng văn bản tới bên bị khiếu nại để thành lập Ủy ban trọng tài. Bản sao yêu cầu nói trên sẽ được gửi cho các bên khác.

2. Yêu cầu thành lập Ủy ban trọng tài phải nêu rõ lý do cho việc yêu cầu đó, bao gồm việc xác định:

(a) hành động cụ thể bị khiếu nại; và

(b) cơ sở thực tiễn và pháp lý cho việc khiếu nại (bao gồm những điều khoản của bất kỳ hiệp định liên quan nào bị cho là đã bị vi phạm và các quy định liên quan khác) đủ để xác định rõ vấn đề.

3. Ủy ban trọng tài sẽ được thành lập ngay khi yêu cầu thành lập Ủy ban trọng tài nói trên đến tay người nhận.

4. Trừ phi các bên tranh chấp có thỏa thuận khác, Ủy ban trọng tài sẽ được thành lập và thực hiện các nhiệm vụ của mình theo các quy định tại Hiệp định này và Phụ lục của Hiệp định về quy định và thủ tục đối với tố tụng Ủy ban trọng tài.

5. Nếu có hơn một bên khiếu nại yêu cầu thành lập Ủy ban trọng tài liên quan tới cùng một vấn đề, nếu có thể, các bên tranh chấp sẽ chỉ thành lập một Ủy ban trọng tài duy nhất để xem xét vấn đề với sự xem xét đầy đủ quyền lợi tương ứng của các bên đó.

6. Nếu chỉ có một Ủy ban trọng tài được thành lập theo đoạn 5, Ủy ban trọng tài sẽ tổ chức việc điều tra và trình bày kết luận của mình tới tất cả các bên trong vụ tranh chấp theo cách không gây tổn hại tới quyền lợi mà các bên đáng lẽ được hưởng trong trường hợp vụ việc được xem xét bởi các Ủy ban trọng tài riêng rẽ.

Nếu một bên tranh chấp có yêu cầu, Ủy ban trọng tài có thể cung cấp các báo cáo riêng rẽ về vụ tranh chấp cho các bên liên quan nếu thời gian cho phép. Các bên tranh chấp có quyền tự do tiếp cận các văn bản đệ trình của nhau và mỗi bên tranh chấp có quyền có mặt khi bất cứ bên nào trong cùng vụ tranh chấp trình bày quan điểm của mình trước Ủy ban trọng tài.

7. Nếu hơn một Ủy ban trọng tài được thành lập để xem xét cùng một vấn đề, trong chừng mực tối đa có thể, các bên liên quan sẽ chỉ định cùng một trọng tài viên để phục vụ trong các Ủy ban trọng tài riêng rẽ đó và thời gian tiến hành thủ tục giải quyết tranh chấp của mỗi Ủy ban trọng tài riêng rẽ sẽ được cân đối cho phù hợp.

Điều 6

Thành phần của Ủy ban trọng tài

1. Ủy ban trọng tài gồm ba (3) thành viên, trừ phi có quy định khác trong Hiệp định này hay các bên có thoả thuận khác.

2. Trong vòng ba mươi (30) ngày sau ngày nhận được yêu cầu thành lập Ủy ban trọng tài quy định tại Điều 5, mỗi bên tranh chấp sẽ chỉ định một trọng tài viên tham gia Ủy ban trọng tài. Nếu một trong hai bên không chỉ định được thành viên của Ủy ban trọng tài trong thời hạn nói trên, khi đó thành viên của Ủy ban trọng tài do bên kia chỉ định sẽ là thành viên duy nhất của Ủy ban trọng tài, dù có quy định tại đoạn 1.

3. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày chỉ định xong thành viên thứ 2 của Ủy ban trọng tài, các bên tranh chấp sẽ cố gắng thống nhất ý kiến về thành viên thứ 3, người sẽ là Chủ tịch Ủy ban trọng tài. Nếu các bên tranh chấp không thể đồng ý về người làm Chủ tịch Ủy ban trọng tài trong thời hạn nói trên, vị trí đó sẽ được chỉ định bởi các thành viên của Ủy ban trọng tài, những người mà đã được chọn theo đoạn 2, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo. Nếu các thành viên của Ủy ban trọng tài cũng không chỉ định được Chủ tịch trong thời hạn đó, Chủ tịch Ủy ban trọng tài sẽ do Tổng giám đốc Tổ chức thương mại thế giới (WTO) chỉ định theo yêu cầu của các thành viên trong vòng 30 ngày sau ngày nhận được yêu cầu. Trong trường hợp Tổng giám đốc WTO mang quốc tịch của một trong các bên tranh chấp thì Phó Tổng giám đốc WTO hoặc quan chức cấp dưới trực tiếp không có quốc tịch của bất kỳ bên tranh chấp nào sẽ được yêu cầu chỉ định Chủ tịch.

4. Ngày thành lập Ủy ban trọng tài là ngày chỉ định được Chủ tịch theo khoản 3 hoặc ngày thứ 30 sau ngày nhận được yêu cầu theo Điều 5 nếu chỉ có một trọng tài viên duy nhất.

5. Nếu một thành viên được chỉ định theo Điều này từ chức hoặc không thể hoạt động, thành viên kế nhiệm sẽ được chỉ định theo cùng một cách đã được quy định về việc chỉ định thành viên đó và thành viên kế nhiệm sẽ có tất cả thẩm quyền và nghĩa vụ của thành viên đó. Công việc của Ủy ban trọng tài sẽ bị tạm dừng cho đến khi chỉ định được thành viên kế nhiệm.

6. Người được chỉ định là thành viên hay Chủ tịch của một Ủy ban trọng tài phải có kiến thức hay kinh nghiệm trong lĩnh vực luật pháp, thương mại quốc tế, những vấn đề khác thuộc phạm vi của các hiệp định liên quan hay kinh nghiệm giải quyết tranh chấp phát sinh theo các hiệp định thương mại quốc tế. Thành viên của Ủy ban trọng tài sẽ được lựa chọn một cách nghiêm ngặt dựa trên tính khách quan, độ tin cậy, công tâm và độc lập và sẽ hành động theo đúng các quy tắc này trong suốt quá trình tố tụng trọng tài. Nếu một trong các bên tranh chấp tin rằng một thành viên của Ủy ban trọng tài vi phạm các quy tắc nêu trên, các bên trong tranh chấp sẽ phải trao đổi ý kiến và nếu các bên thống nhất, trọng tài viên đó sẽ bị thay đổi và một trọng tài viên khác sẽ được chỉ định phù hợp với các quy định tại Điều này. Thêm vào đó, Chủ tịch Ủy ban trọng tài không được là công dân của một trong các bên tranh chấp và không cư trú thường xuyên trên lãnh thổ hay làm việc cho bất cứ bên nào.

7. Nếu Ủy ban trọng tài được yêu cầu thành lập để giải quyết một vấn đề như quy định trong Hiệp định này nhưng không thể xem xét vụ việc vì một lý do nào đó, một Ủy ban trọng tài mới sẽ được thành lập theo Điều này. Lịch làm việc lẽ ra sẽ được áp dụng đối với Ủy ban trọng tài ban đầu sẽ được áp dụng đối với Ủy ban trọng tài mới được thành lập đó.

Điều 7

Bên thứ ba

1. Bất kỳ Bên nào có quyền lợi đáng kể trong một vụ tranh chấp được Ủy ban trọng tài xem xét và thông báo bằng văn bản về quyền lợi của mình tới các bên tranh chấp và các Bên khác sẽ có cơ hội được đệ trình tài liệu bằng văn bản lên Ủy ban trọng tài. Những tài liệu này sẽ được cung cấp cho các bên tranh chấp và có thể được phản ánh trong báo cáo của Ủy ban trọng tài.

2. Bên thứ ba sẽ nhận được tài liệu đệ trình của các bên tranh chấp trong cuộc họp đầu tiên của Ủy ban trọng tài.

3. Nếu một bên thứ ba cho rằng một hành động là đối tượng xét xử của Ủy ban trọng tài gây mất mát hoặc tổn hại đến quyền lợi của mình theo các hiệp định

liên quan, bên đó có thể sử dụng các thủ tục tranh chấp thông thường theo Hiệp định này.

Điều 8

Đình chỉ và huỷ bỏ tố tụng

1. Trường hợp các bên tranh chấp đồng ý, Ủy ban trọng tài có thể tạm đình chỉ hoạt động trong thời gian không quá mười hai (12) tháng kể từ ngày các bên có sự đồng ý đó. Tố tụng trọng tài sẽ được bắt đầu lại sau khi đình chỉ nếu bất kỳ bên tranh chấp nào có yêu cầu. Trường hợp hoạt động của Ủy ban trọng tài đã bị đình chỉ hơn mười hai (12) tháng, thẩm quyền của Ủy ban trọng tài sẽ mất hiệu lực trừ phi các bên liên quan có thoả thuận khác.
2. Nếu các bên tranh chấp đạt được giải pháp giải quyết tranh chấp thoả đáng cho cả hai bên thì có thể thoả thuận huỷ bỏ việc giải quyết tranh chấp của Ủy ban trọng tài được thành lập theo Hiệp định này trước khi Ủy ban trọng tài công bố báo cáo cuối cùng.
3. Trước khi Ủy ban trọng tài đưa ra quyết định, tại bất kỳ giai đoạn nào của quá trình giải quyết tranh chấp, Ủy ban trọng tài có thể đề xuất các bên tiến hành giải quyết tranh chấp một cách thiện chí.

Điều 9

Chức năng của Ủy ban trọng tài

Ủy ban trọng tài sẽ đưa ra đánh giá khách quan về vụ tranh chấp, bao gồm xem xét những tình tiết của vụ việc và việc áp dụng và tuân thủ các hiệp định liên quan. Nếu Ủy ban trọng tài kết luận rằng một hành động là không phù hợp với một điều khoản của bất kỳ Hiệp định liên quan nào, Ủy ban sẽ khuyến nghị bên bị khiếu nại phải hành động tuân thủ điều khoản đó. Bên cạnh những khuyến nghị, Ủy ban có thể đề xuất các cách thức để bên bị khiếu nại có thể thực hiện các khuyến nghị trên. Ủy ban sẽ tham vấn thường xuyên với các bên tranh chấp và dành cho họ cơ hội thích hợp để đưa ra những giải pháp thoả đáng cho các bên. Ủy ban trọng tài sẽ giải thích các điều khoản của các hiệp định liên quan phù hợp với tập quán về giải thích luật công pháp quốc tế. Trong các kết luận và khuyến nghị của mình, Ủy ban trọng tài không được phép thêm hay bớt các quyền và nghĩa vụ được quy định trong hiệp định liên quan.

Điều 10

Trình tự, thủ tục của Ủy ban trọng tài

1. Trình tự và thủ tục liên quan đến việc xét xử một vụ tranh chấp trước Ủy ban quy định tại Phụ lục về những thủ tục và quy định đối với tổ tụng trọng tài sẽ được áp dụng trừ phi các bên tranh chấp có thỏa thuận khác. Sau khi tham khảo ý kiến của các bên tranh chấp, Ủy ban trọng tài có thể thông qua những quy định và thủ tục bổ sung nhưng không được mâu thuẫn với Phụ lục về những thủ tục và quy định đối với tổ tụng trọng tài.
2. Trong mọi trường hợp, thủ tục xét xử của Ủy ban trọng tài phải tuân thủ những nguyên tắc sau:
 - (a) quyền có ít nhất là một buổi điều trần trước Ủy ban;
 - (b) mỗi bên tranh chấp có cơ hội được có giải trình ban đầu và biện hộ;
 - (c) mỗi bên có cơ hội thỏa đáng để đưa ra ý kiến về báo cáo ban đầu được đệ trình theo Điều 11; và
 - (d) bảo vệ các thông tin bí mật
3. Ủy ban trọng tài sẽ họp kín. Các bên tranh chấp sẽ chỉ được có mặt ở các buổi làm việc khi được Ủy ban trọng tài mời dự.

Điều 11

Báo cáo ban đầu

1. Trừ phi các bên trong tranh chấp có thỏa thuận khác, Ủy ban trọng tài sẽ xây dựng báo cáo của mình trên cơ sở các điều khoản có liên quan của hiệp định liên quan, hồ sơ đệ trình và lập luận của các bên trong tranh chấp và các thông tin được cung cấp cho Ủy ban theo quy định tại Điều 13.
2. Trừ phi các bên trong tranh chấp có thỏa thuận khác, trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày thành lập, Ủy ban trọng tài sẽ cung cấp cho các bên trong tranh chấp bản báo cáo ban đầu bao gồm:
 - (a) các phát hiện về pháp lý và/hoặc thực tế cùng các lập luận;
 - (b) quyết định của Ủy ban trọng tài liên quan đến việc thực hiện, giải thích hoặc áp dụng hiệp định liên quan hoặc liệu hành động gây tranh chấp có mâu thuẫn với những nghĩa vụ của bên bị khiếu nại theo hiệp định liên quan hoặc liệu bên bị khiếu nại đã không thực hiện

nghĩa vụ theo những hiệp định liên quan hoặc liệu hành động gây tranh chấp có làm mất mát hay gây tổn hại tới các quyền lợi của bên khiếu nại theo hiệp định liên quan hoặc cản trở việc đạt được bất kỳ mục tiêu nào của hiệp định liên quan hay không, hoặc bất kỳ quyết định nào khác được yêu cầu trong điều khoản tham chiếu; và

(c) nếu Ủy ban trọng tài quyết định rằng hành động gây tranh chấp là không phù hợp với nghĩa vụ phải thực hiện theo Hiệp định liên quan, khuyến nghị của Ủy ban trọng tài để tuân thủ với những Hiệp định liên quan nói trên và gợi ý, nếu có, về cách thức để bên bị khiếu nại thực hiện khuyến nghị đó.

3. Khi Ủy ban trọng tài nhận thấy không thể có bản báo cáo ban đầu trong thời hạn quy định tại đoạn 2, Ủy ban trọng tài sẽ phải thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp về lý do của việc chậm trễ cùng với thời gian dự kiến sẽ cung cấp báo cáo ban đầu.

4. Các bên tranh chấp có thể gửi ý kiến bình luận bằng văn bản về bản báo cáo ban đầu trong vòng mười bốn (14) ngày kể từ ngày báo cáo được cung cấp.

5. Trong trường hợp các ý kiến bình luận bằng văn bản của các bên trong tranh chấp đã được tiếp nhận phù hợp với quy định tại đoạn 4, Ủy ban trọng tài có thể tự mình hoặc căn cứ vào yêu cầu của các bên trong tranh chấp, xem xét lại bản báo cáo ban đầu và có các bước điều tra bổ sung mà Ủy ban cho là phù hợp.

Điều 12

Báo cáo cuối cùng

1. Ủy ban trọng tài sẽ gửi báo cáo cuối cùng cho các bên trong tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày cung cấp báo cáo ban đầu.

2. Ủy ban trọng tài sẽ gửi báo cáo cuối cùng cho các bên trong tranh chấp trong vòng một trăm hai mươi (120) ngày kể từ ngày Ủy ban trọng tài được thành lập. Trong trường hợp khẩn cấp, bao gồm những trường hợp liên quan tới hàng hoá dễ hỏng, Ủy ban trọng tài sẽ cố gắng gửi báo cáo cuối cùng cho các bên tranh chấp trong vòng 90 ngày kể từ ngày thành lập. Khi Ủy ban trọng tài nhận thấy không thể gửi báo cáo cuối cùng trong vòng 120 ngày hoặc 90 ngày trong trường hợp khẩn cấp, Ủy ban sẽ thông báo cho các bên tranh chấp bằng văn bản về lý do của sự chậm trễ cùng với thời gian dự kiến sẽ cung cấp báo cáo cuối cùng. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, thời hạn để Ủy ban gửi báo cáo cuối cùng không được vượt

quá 180 ngày hoặc 120 ngày trong trường hợp khẩn cấp, trừ phi các bên có thỏa thuận khác.

3. Báo cáo cuối cùng của Ủy ban trọng tài sẽ được công bố công khai trong vòng mười (10) ngày kể từ khi báo cáo đó được gửi cho các bên tranh chấp.

Điều 13

Thông tin hoặc tư vấn kỹ thuật

1. Theo yêu cầu của một trong các bên trong tranh chấp hoặc nếu thấy cần thiết, Ủy ban trọng tài có thể tìm kiếm thông tin và tư vấn kỹ thuật từ bất kỳ cá nhân hoặc cơ quan nào mà Ủy ban cho là phù hợp. Mọi thông tin và ý kiến tư vấn kỹ thuật có được theo cách này sẽ được công khai cho các bên trong tranh chấp.

2. Đối với các vấn đề thực tiễn liên quan đến một vấn đề khoa học hoặc kỹ thuật khác mà một bên trong tranh chấp nêu lên, Ủy ban trọng tài có thể yêu cầu có báo cáo tư vấn bằng văn bản từ một hoặc một số chuyên gia. Theo yêu cầu của các bên tranh chấp hoặc nếu thấy cần thiết, sau khi tham khảo ý kiến của các bên tranh chấp, Ủy ban trọng tài có thể chọn các chuyên gia khoa học hoặc kỹ thuật để hỗ trợ Ủy ban trọng tài trong quá trình tố tụng nhưng những người này sẽ không có quyền bỏ phiếu liên quan đến các quyết định của Ủy ban trọng tài.

Điều 14

Thi hành báo cáo cuối cùng

1. Báo cáo cuối cùng của Ủy ban trọng tài sẽ có giá trị bắt buộc đối với tất cả các bên tranh chấp và sẽ không thể bị kháng cáo.

2. Nếu trong báo cáo cuối cùng, Ủy ban trọng tài quyết định rằng bên bị khiếu nại không tuân thủ đúng nghĩa vụ của bên đó theo hiệp định liên quan, hoặc các hành động của bên đó đã làm vô hiệu hoặc gây tổn hại tới lợi ích, cách thức để thực hiện khuyến nghị sẽ là loại bỏ sự không tuân thủ hoặc sự vô hiệu hoặc gây tổn hại lợi ích đó.

3. Trong vòng 20 ngày kể từ ngày Ủy ban trọng tài gửi báo cáo cuối cùng, các bên tranh chấp sẽ thống nhất về:

- (a) các biện pháp để thực hiện khuyến nghị của Ủy ban trọng tài; và
- (b) thời hạn hợp lý cần thiết để thực hiện những khuyến nghị của Ủy ban trọng tài.

4. Nếu các bên tranh chấp không thoả thuận được, một bên tranh chấp có thể đưa vấn đề đó lên Ủy ban trọng tài đầu tiên. Trong vòng 15 ngày sau ngày đưa vấn đề lên Ủy ban trọng tài, bên bị khiếu nại sẽ đề xuất các biện pháp để thực hiện khuyến nghị của Ủy ban trọng tài. Ủy ban trọng tài sẽ quyết định về tính phù hợp của những biện pháp mà bên bị khiếu nại đề xuất với các khuyến nghị và/hoặc khoảng thời gian hợp lý. Ủy ban trọng tài sẽ công bố báo cáo cho các bên tranh chấp trong vòng 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận vấn đề. Không hành động nào có thể được tiến hành theo Điều 15 mà không có quyết định của Ủy ban theo đoạn này.

5. Nếu có bất đồng đối với tình trạng hoặc tính phù hợp của hành động được thực hiện theo khuyến nghị của Ủy ban trọng tài trong thời hạn hợp lý, bất đồng đó sẽ được đưa lên Ủy ban trọng tài đầu tiên. Ủy ban trọng tài sẽ công bố báo cáo trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày tiếp nhận vấn đề.

Điều 15

Bồi thường và tạm dừng các nhượng bộ hoặc quyền lợi

1. Bồi thường và tạm dừng các nhượng bộ hoặc quyền lợi là những hành động tạm thời chỉ được áp dụng trong trường hợp các khuyến nghị không được thực hiện trong thời hạn hợp lý. Tuy nhiên, bồi thường hay tạm dừng các nhượng bộ hoặc lợi ích không được ưu tiên áp dụng so với việc thực hiện đầy đủ khuyến nghị tuân thủ những Hiệp định liên quan. Bồi thường là tự nguyện và nếu được phép áp dụng, phải phù hợp với các Hiệp định liên quan.

2. Nếu bên bị khiếu nại không sửa đổi những hành động không phù hợp với hiệp định liên quan theo các khuyến nghị của Ủy ban trọng tài trong thời hạn hợp lý được xác định theo đoạn 3 Điều 14, bên bị khiếu nại, nếu được yêu cầu, sẽ phải tiến hành đàm phán với bên khiếu nại nhằm mục đích đạt được thoả thuận thoả đáng đối với các bên đối với bất kỳ biện pháp điều chỉnh mang tính chất bồi thường cần thiết nào.

3. Nếu trong thời hạn hai mươi (20) ngày sau ngày bên khiếu nại yêu cầu thương lượng về đền bù mà các bên không đạt được thoả thuận thoả đáng, tại bất kỳ thời điểm nào sau đó, bên khiếu nại có thể thông báo bằng văn bản cho bên bị khiếu nại và các bên còn lại rằng bên khiếu nại có ý định tạm dừng việc áp dụng các nhượng bộ hoặc quyền lợi tương xứng đối với bên bị khiếu nại và có thể bắt đầu tạm dừng các nhượng bộ hoặc quyền lợi ba mươi (30) ngày sau ngày nhận được thông báo. Thông báo sẽ chỉ rõ mức độ nhượng bộ hoặc quyền lợi dự kiến bị tạm dừng và hiệp định liên quan và các lĩnh vực liên quan tới những nhượng bộ hoặc quyền lợi đó. Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được thông báo,

bên bị khiếu nại có thể yêu cầu Ủy ban trọng tài đầu tiên xem xét việc liệu những quyền lợi mà bên khiếu nại đề nghị tạm dừng có tương xứng với những quyền lợi bị ảnh hưởng bởi hành động không phù hợp với các Hiệp định liên quan hay không, và liệu việc tạm dừng được đề xuất đó có phù hợp với đoạn 4 và 5 của Điều này không. Quyết định của Ủy ban trọng tài sẽ được đưa ra trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Bồi thường hoặc quyền lợi sẽ không bị tạm dừng cho đến khi Ủy ban trọng tài có quyết định.

4. Mọi sự tạm dừng các nhượng bộ hay quyền lợi sẽ bị giới hạn trong khuôn khổ các nhượng bộ hoặc quyền lợi được dành cho bên bị khiếu nại theo Hiệp định liên quan phù hợp với đoạn 5. Bên bị khiếu nại và các bên còn lại sẽ được thông báo về việc bắt đầu và chi tiết của bất kỳ sự tạm dừng nào nói trên

5. Trong việc cân nhắc những nhượng bộ và quyền lợi bị tạm dừng theo đoạn 3:

(a) trước tiên, bên khiếu nại nên tạm dừng các nhượng bộ hoặc quyền lợi trong cùng lĩnh vực hoặc những lĩnh vực trực tiếp bị ảnh hưởng bởi hành động hoặc các vấn đề khác mà Ủy ban trọng tài đã kết luận là không phù hợp với Hiệp định liên quan hoặc gây ra sự vô hiệu hoặc giảm lợi ích; và

(b) bên khiếu nại có thể tạm dừng nhượng bộ hoặc quyền lợi trong các lĩnh vực khác nếu bên khiếu nại thấy rằng việc tạm dừng các nhượng bộ hoặc quyền lợi trong cùng lĩnh vực là không thực tế hoặc không hiệu quả.

6. Việc tạm dừng những nhượng bộ hoặc quyền lợi sẽ chỉ là tạm thời và chỉ được áp dụng đến khi mà hành động bị kết luận là không phù hợp với Hiệp định liên quan đã được hủy bỏ, hoặc bên bị khiếu nại mà phải thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban đã thực hiện các khuyến nghị đó, hoặc các bên đã đạt được một thoả thuận thỏa đáng.

7. Nếu bên bị khiếu nại thấy rằng:

(a) mức độ quyền lợi mà bên khiếu nại tạm dừng rõ ràng là quá đáng; hoặc

(b) bên đó đã chấm dứt sự không tuân thủ, việc làm vô hiệu hoặc tổn hại quyền lợi mà Ủy ban trọng tài đã kết luận;

bên đó có thể yêu cầu Ủy ban trọng tài quyết định vấn đề. Ủy ban trọng tài sẽ trình bày quyết định của Ủy ban trọng tài cho các bên trong vòng 30 ngày kể từ ngày Ủy ban trọng tài ban triệu tập lại.

Điều 16

Ngôn ngữ chính thức

1. Tất cả các trình tự thủ tục giải quyết tranh chấp trong Hiệp định này sẽ được tiến hành bằng tiếng Anh.
2. Mọi tài liệu được đệ trình để sử dụng trong các trình tự thủ tục tố tụng quy định trong Hiệp định này sẽ được làm bằng tiếng Anh. Nếu tài liệu gốc không phải bằng tiếng Anh, bên đệ trình tài liệu để sử dụng trong các trình tự thủ tục tố tụng quy định trong Hiệp định này sẽ phải cung cấp bản dịch tiếng Anh của văn bản đó.

Điều 17

Chi phí

1. Các bên tranh chấp phải chịu chi phí cho trọng tài viên mà bên đó chỉ định các chi phí pháp lý và các chi phí khác của bên đó.
2. Trừ phi các bên có thỏa thuận khác, chi phí cho Chủ tịch Ủy ban trọng tài và các chi phí khác liên quan tới việc tiến hành tố tụng của Ủy ban trọng tài sẽ được chia đều cho các bên trong tranh chấp.

Điều 18

Phụ lục

Phụ lục về Quy định và thủ tục đối với tố tụng trọng tài và nội dung trong đó là một phần không thể tách rời của Hiệp định này

Điều 19

Sửa đổi

Các quy định của Hiệp định này có thể được sửa đổi với sự đồng ý bằng văn bản của các bên.

Điều 20

Lưu chiếu

Đối với các nước thành viên ASEAN, Hiệp định này sẽ do Tổng Thư ký ASEAN lưu chiếu, Tổng Thư ký ASEAN sẽ gửi ngay lập tức cho mỗi nước thành viên ASEAN một bản sao Hiệp định đã được chứng nhận.

Điều 21

Hiệu lực

1. Hiệp định này có hiệu lực từ ngày {ngày có hiệu lực của Hiệp định khung}, với điều kiện là vào thời điểm đó, ít nhất một nước thành viên ASEAN và Hàn Quốc nằm trong số những nước ký kết đã thông báo cho các Bên khác bằng văn bản về việc hoàn tất các thủ tục nội bộ của nước đó.
2. Một Bên sẽ thông báo cho tất cả các bên khác bằng văn bản ngay khi hoàn tất các thủ tục nội bộ về việc gia nhập Hiệp định này.
3. Trường hợp một Bên không thể hoàn thành các thủ tục nội bộ để Hiệp định có hiệu lực vào ngày {ngày có hiệu lực của Hiệp định khung}, các quyền lợi và nghĩa vụ của nước thành viên đó theo Hiệp định này sẽ bắt đầu từ ngày hoàn thành các thủ tục nội bộ đó.

TRƯỚC SỰ CHỨNG KIẾN, những người ký kết dưới đây, đã được uỷ quyền hợp lệ đã ký Hiệp định về Cơ chế giải quyết tranh chấp thuộc Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện giữa Chính phủ của các nước thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Đại Hàn Dân Quốc.

Được làm tại {}, ngày {} thành hai bản bằng Tiếng Anh.

PHỤ LỤC

QUY ĐỊNH VÀ THỦ TỤC ĐỐI VỚI TỔ TỤNG TRỌNG TÀI

Áp dụng

1. Các quy tắc này được xây dựng theo Điều 10 và sẽ áp dụng cho thủ tục tổ tụng trọng tài theo Hiệp định này trừ phi các bên trong tranh chấp có thỏa thuận khác.
2. Mọi sự dẫn chiếu trong Quy tắc này tới các điều khoản là sự dẫn chiếu tới điều khoản tương ứng trong Hiệp định này.

Điều khoản tham chiếu của Ủy ban trọng tài

3. Trừ phi các bên trong tranh chấp có thoả thuận khác trong vòng 10 ngày kể từ ngày thành lập, Ủy ban trọng tài sẽ có điều khoản tham chiếu như sau:

“Nhằm xem xét, căn cứ vào quy định của điều khoản liên quan trong (tên của hiệp định liên quan được trích dẫn bởi các bên tranh chấp), vấn đề được nêu trong yêu cầu thành lập Ủy ban trọng tài theo Điều 5, để đưa ra các kết quả tìm kiếm, quyết định, khuyến nghị và chỉ dẫn, nếu có, như được quy định trong Điều 11, và đề trình bày báo cáo bằng văn bản được nêu ở Điều 11 và 12”.

4. Các bên trong tranh chấp phải ngay lập tức gửi điều khoản tham chiếu đã thống nhất cho Ủy ban trọng tài. Ủy ban trọng tài sẽ xem xét điều khoản có liên quan trong các hiệp định liên quan mà các bên trong tranh chấp đã dẫn chiếu.

Hồ sơ đệ trình và các tài liệu khác

5. Mỗi bên trong tranh chấp phải gửi tối thiểu là bốn bản hồ sơ đệ trình bằng văn bản của mình cho Ủy ban trọng tài và một bản cho bên còn lại trong tranh chấp.

6. Bên khiếu nại phải gửi hồ sơ đệ trình bằng văn bản đầu tiên của mình cho bên bị khiếu nại trong vòng hai mươi (20) ngày sau ngày thành lập Ủy ban trọng tài. Bên bị khiếu nại phải gửi hồ sơ đệ trình bằng văn bản của mình cho bên khiếu nại trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đệ trình bằng văn bản đầu tiên của bên khiếu nại.

7. Đối với những yêu cầu, thông báo hoặc các tài liệu khác liên quan đến quá trình tố tụng trọng tài mà không được quy định tại các đoạn 5 và 6, mỗi bên trong tranh chấp phải gửi bản sao của các tài liệu đó cho bên kia bằng văn bản, thư điện tử hoặc các phương tiện giao dịch điện tử khác.

8. Các bên trong tranh chấp có thể sửa chữa các lỗi soạn thảo thuần túy trong các yêu cầu, thông báo, hồ sơ đệ trình hoặc các tài liệu khác liên quan đến quá trình tố tụng của Ủy ban trọng tài vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi một tài liệu mới chỉ rõ những điểm thay đổi.

Hoạt động của Ủy ban trọng tài

9. Chủ tịch Ủy ban trọng tài sẽ giữ vai trò Chủ tịch trong mọi cuộc họp của Ủy ban. Ủy ban trọng tài có thể ủy quyền cho Chủ tịch ra các quyết định về mặt hành chính và thủ tục.

10. Trừ phi có quy định khác trong Quy tắc này, Ủy ban trọng tài có thể tiến hành công việc của mình bằng mọi phương tiện, kể cả bằng điện thoại, gửi fax và các phương tiện liên lạc qua máy tính.

11. Chỉ các thành viên của Ủy ban trọng tài mới được tham gia vào quá trình nghị án của Ủy ban trọng tài, tuy nhiên, sau khi tham khảo ý kiến của các bên trong tranh chấp, Ủy ban trọng tài có thể sử dụng một số lượng cần thiết trợ lý, phiên dịch hay biên dịch viên, hoặc giao người ghi chép để phục vụ quá trình tố tụng và cho phép họ có mặt trong quá trình nghị án đó. Các thành viên của Ủy ban trọng tài và những người mà Ủy ban trọng tài sử dụng sẽ phải giữ bí mật về quá trình tố tụng của Ủy ban trọng tài trừ phi các thông tin đó đã được công bố công khai.

12. Khi có một vấn đề thủ tục phát sinh mà chưa được quy định trong Quy tắc này, Ủy ban trọng tài có thể thông qua các thủ tục phù hợp mà không mâu thuẫn với Hiệp định này, trừ phi Ủy ban trọng tài cho rằng vấn đề thủ tục đó có thể có tác động một cách đáng kể tới cách thức Ủy ban trọng tài xem xét các vấn đề được nêu ra trước Ủy ban trọng tài. Trong trường hợp đó, Ủy ban trọng tài sẽ phải tham khảo ý kiến của các bên trong tranh chấp.

13. Thời gian tố tụng trọng tài sẽ được tạm ngừng trong một thời gian bắt đầu từ ngày một thành viên bất kỳ của Ủy ban không thể làm việc được và kết thúc vào ngày chỉ định được trọng tài viên kế nhiệm.

14. Ủy ban trọng tài, sau khi tham khảo ý kiến của các bên trong tranh chấp, có thể điều chỉnh mọi thời hạn trong quá trình tố tụng trọng tài và điều chỉnh các vấn đề hành chính và thủ tục khác cần thiết trong quá trình tố tụng.

15. Địa điểm tiến hành các thủ tục tố tụng trọng tài sẽ do các bên trong tranh chấp thống nhất quyết định. Nếu các bên không thể thống nhất, địa điểm tiến hành tố tụng sẽ được luân phiên giữa thủ đô của các nước trong tranh chấp trong đó địa điểm của cuộc họp đầu tiên sẽ là ở thủ đô của nước bị khiếu nại.

16. Tất cả các bên thứ 3 đã thông báo về quyền lợi của họ trong vụ tranh chấp sẽ được mời bằng văn bản để tham dự phiên làm việc đầu tiên của tố tụng trọng tài

dành cho mục đích này. Tất cả các bên thứ ba như vậy đều có thể có mặt trong suốt phiên làm việc đó.

17. Báo cáo ban đầu và báo cáo cuối cùng của Ủy ban trọng tài sẽ được thảo luận mà không có sự tham dự của các bên tranh chấp căn cứ vào thông tin được cung cấp và tuyên bố được đưa ra. Quan điểm thể hiện trong báo cáo của Ủy ban trọng tài của từng thành viên được giấu tên.

18. Cùng với việc xem xét nhắc các tài liệu đệ trình, lập luận và thông tin trước đó, Ủy ban trọng tài sẽ trình bày một bản báo cáo ban đầu trước các bên tranh chấp, bao gồm cả phần mô tả liên quan đến sự thực của vấn đề tranh chấp và lập luận của các bên tranh chấp và kết quả điều tra và kết luận của Ủy ban trọng tài. Ủy ban trọng tài sẽ dành cơ hội thỏa đáng để các bên tranh chấp xem xét lại toàn bộ báo cáo ban đầu trước khi hoàn thiện báo cáo và trong bản báo cáo cuối cùng sẽ có các ý kiến thảo luận về bất kỳ ý kiến bình luận nào của các bên liên quan.

Lịch làm việc

19. Sau khi tham khảo ý kiến của các bên tranh chấp, Chủ tịch Ủy ban trọng tài sẽ ấn định lịch làm việc cho vụ việc trong thời gian càng sớm càng tốt trong chừng mực khả thi và khả năng có thể trong vòng mười lăm (15) ngày sau ngày thành lập Ủy ban trọng tài. Liên quan tới việc quyết định lịch làm việc cho vụ việc, Ủy ban trọng tài sẽ dành thời gian hợp lý cho các bên tranh chấp chuẩn bị bản thuyết trình của mình. Ủy ban trọng tài sẽ ấn định thời hạn chính xác cho các bên tranh chấp cung cấp hồ sơ đệ trình bằng văn bản và các bên sẽ phải tôn trọng các thời hạn đó.

Quyết định của Ủy ban trọng tài

18. Ủy ban trọng tài sẽ ra quyết định trên cơ sở đồng thuận; trường hợp Ủy ban trọng tài không đạt được sự đồng thuận, Ủy ban trọng tài sẽ ra quyết định trên cơ sở ý kiến đa số.

Cung cấp thông tin

21. Việc thảo luận của Ủy ban trọng tài và các tài liệu được đệ trình sẽ được giữ bí mật. Không bên tranh chấp nào bị cấm không được tiết lộ thông tin về quan điểm của mình cho công chúng. Các bên tranh chấp sẽ giữ bí mật các thông tin do bên kia cung cấp cho Ủy ban trọng tài mà bên đó đã chỉ định là phải giữ bí mật. Nếu một bên đệ trình văn bản bí mật cho Ủy ban trọng tài, dựa trên yêu cầu của

bên kia, thì bên đệ trình cũng phải cung cấp một bản tóm tắt những thông tin không bí mật hàm chứa trong bản đệ trình đó mà có thể được tiết lộ ra công chúng.

Thù lao và chi phí vụ việc

22. Ủy ban trọng tài sẽ ghi chép và gửi một bản kết toán tất cả các chi phí phát sinh liên quan tới quá trình tố tụng, bao gồm những khoản phải trả cho người cộng tác, người ghi chép hoặc những người khác mà Ủy ban trọng tài sử dụng theo đoạn 11.